

Thành phố Hồ Chí Minh với vị trí thuận lợi, là trung tâm kinh tế lớn nhất, thu hút sự chú ý của thế giới. Do vậy, khi có Luật đầu tư nước ngoài, Thành phố cũng có khối lượng đầu tư lớn nhất nước.

Tính đến cuối năm 1993, Ủy ban Nhà nước Hợp tác và Đầu tư cấp 836 dự án giấy phép hoạt động, thì Thành phố đã có 342 giấy phép hoạt động, số vốn đăng ký cũng chiếm hơn 1/3 vốn cả nước: 2.554 triệu đô-la.

Từng năm kể từ năm 1988, số người làm ăn đến với Thành phố càng tăng, chứng tỏ sức hấp dẫn và sự ổn định.

Và tình hình đòi hỏi một mức quản lý trên nhiều mặt đối với các doanh nghiệp cũng đặt ra cho những người có trách nhiệm nhất là công tác quản lý thu thuế.

Một nét quen cần nên bỏ, cần sửa ngay đó là đầu năm làm cam chừng, cuối năm chạy nước rút, một số nơi mãi đến tháng 10 mới khởi động, một số khác điều chỉnh kế hoạch. Trong việc tiến hành thu thuế, nét quen này càng rõ ràng nhất là các quận, huyện. Điều này nảy sinh ra hai vấn đề: tồn đọng thuế và thất thu thuế ngày một nhiều hơn. Có thể có nhiều người viện dẫn khác hơn, nhưng cũng nêu được những nguyên nhân lớn là:

- Công tác lập hồ sơ danh bạ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa chặt chẽ, từ đó quản lý lỏng lẻo. Điều này một mặt còn do ý thức chấp hành luật pháp chưa nghiêm của doanh nghiệp, phần khác do công tác điều hành của ta: Bộ tài chính và Tổng cục thuế cũng không thông báo kịp thời các giấy phép do Ủy ban hợp tác đầu tư Nhà nước cấp.

lớn như: bia, tole, sắt thép, VN càng không đủ vốn góp. Rồi thì do thiếu thông tin không hiểu biết hết, phía bên liên doanh đưa vào nước ta thiết bị cũ, lạc hậu, lại nâng giá cao lên và khấu hao cao ảnh hưởng đến chi phí và lợi tức thuế. Sơ hở này có thể cần truy cứu tới điều 26, nghị định 18 CP ngày 16.04.1993 của Chính phủ, điều này cho phép "xác định giá trị phần góp vốn của mỗi bên do các bên thỏa thuận trên cơ sở giá cả thị trường quốc tế vào thời điểm góp vốn". Nếu có một cơ quan giám định làm việc tốt thì giải quyết được mắc mứu này.

Một cách thứ hai là đơn vị liên doanh báo thời gian xây dựng kéo dài, kéo dài cả thời gian sản xuất thử, né thuế cho cả nhà thầu xây dựng và nộp thuế sản xuất.

Đó là chưa kể tình hình nộp tiền thuế đất tại TP.HCM cũng cần xem lại.

VẤN ĐỀ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VỀ THUẾ

TÌNH HÌNH CÁC DOANH NGHIỆP VÀ VIỆC THU THUẾ

Theo số liệu của Ủy ban Hợp tác và Đầu tư TP.HCM, qua khảo sát 150 đơn vị đã tổng hợp được cho thấy, vốn đăng ký của các doanh nghiệp thường cao nhưng thực hiện chỉ mới được 50% và vốn nước ngoài góp vào thường là gấp rưỡi của VN. Sản phẩm làm ra của các đơn vị phân nửa là để tiêu thụ lại trong nước.

Về số thuế đã nộp qua các năm tuy có tăng (1989: 5.515 đô-la, năm 1992: 32,9 tỷ VN, năm 1993: 163,5 tỷ), nhưng quan sát theo dõi một loạt các doanh nghiệp cho thấy, số thu này chưa phản ánh được số thu các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do các chỉ cục thuế quận, huyện và các phòng chuyên quản quản lý.

Riêng quý 1/1994, tổng thu được 2.039 tỷ - đạt 85,5% kế hoạch quý, bằng 16,48% kế hoạch năm. Tuy tăng hơn so với cùng kỳ năm 1993 và số tiền thuế cũng cao hơn, nhưng so với kế hoạch quý và năm đầu đều đạt thấp. Điều này, khi đồng chí Nguyễn Hà Phan, UV Bộ chính trị BCH TW Đảng, Trưởng ban kinh tế TW, khi nói chuyện với lãnh đạo các Ban kinh tế tỉnh thành tại Đồng Nai đã nhận xét rằng đó là sự mất cân đối trong thu-chi, dẫn tới việc thiếu hụt, không có tiền cho các công trình, các dự án đề ra.

MẤY NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ

- Việc đăng ký thuế cũng chưa được coi trọng. Có khi đơn vị đã đi vào hoạt động mà cơ quan thu thuế chưa biết! Một điều đặc biệt là cơ quan thuế chưa xử phạt thích đáng các trường hợp cố tình không đăng ký thuế và kê khai nộp thuế.

- Quan trọng hơn là trong giai đoạn chuyển từ pháp lệnh sang luật thuế, chuyển từ nền kinh tế cũ sang cơ chế thị trường, các quy định chưa rõ ràng, có cái mới hoàn toàn, có cái vừa cũ vừa mới. Từ cán bộ thuế đến các doanh nghiệp chưa chuyển kịp hoặc còn trực trặc chỗ này. Thành ra, một bên thiếu đơn đốc thì lập tức bên kia ý động, dây dưa.

- Công tác điều hành hợp tác còn chưa đồng bộ ở các đơn vị. Cục thuế thành phố cho biết: năm 1993 số hộ đăng nộp môn bài và quản lý thu lại chênh lệch 5.855 hộ. Năm 1994 Cục thuế kiểm tra là 115.126 hộ, nhưng Cục thống kê đưa ra con số 123.341 hộ. Thậm chí, đến nay cục vẫn còn quyết toán thuế của tài khóa 1991-1992. Tình trạng này không loại trừ với các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài. Chế độ kiểm toán được đặt ra lúc này là kịp lúc và giúp cho Nhà nước quản lý các đơn vị tốt hơn, kể cả việc thu thuế.

NHỮNG NGỖ NGÁCH QUANH CO

Về vốn, có lẽ do yếu tố tâm lý, VN đón nhận vốn đầu tư vốn và mà chưa "đủ mạnh nội lực", chỉ có đất là chủ yếu, nhất là với các dự án có quy mô

PTS TRƯƠNG THỊ HIỀN

Các bộ chuyên quản cho đến nay vẫn ghi chữ CHƯA vào cột "nộp vào ngân sách", những đơn vị như Seaprimfco, Tomsaca, Vietro So, Đài Thương, Vissangen..., có đơn vị lại báo là nộp theo liên doanh như: Choong Nam-Việt Thắng (nộp về Việt Thắng). Ngành thuế đã có nhiều lần nhắc nhở đơn vị phải nộp thuế như Fosaco, Thanh Long...

Về thu thuế mặt đất, mặt nước, mặt biển phía Nhà nước cũng còn nhiều vướng mắc. Một vấn đề còn hiệu lực của Cục thuế thành phố cho biết, cho đến nay chưa có đơn vị nào của VN thay mặt Nhà nước ký với các đơn vị liên doanh các hợp đồng thuế này: Thành ra ai thông báo thu thuế đất? với các đơn vị liên doanh thường nhập thuế mượn đất vào thuế nhà xưởng, rồi nhập nhòe, tề nhệ...

Rồi việc vô hiệu hóa các thông tư, quyết định bằng né tránh. Thí dụ, thông tư số 10/TC/TCT ngày 14/04/1992 về biểu thuế thu nhập do Thứ trưởng Tài chính lúc đó, ông Phan Văn Dĩnh ký, hay như điều 70 của ND 18 đánh thuế theo tỷ lệ với tiền chuyển ra nước ngoài... đã để cho các doanh nghiệp chuyển vào tài khoản chi nhánh ngân hàng nhà nước ở VN. Trong hơn 450 văn phòng đại diện thương mại, chỉ có 3 trường hợp xin xác nhận để chuyển tiền ra nước ngoài.

Thuế thu nhập cũng vậy, đã có nhiều đơn vị sau khi có giấy phép hoạt động, các chức danh có thu nhập cao, họ lại báo cáo là không có lãnh lương

ở VN, chỉ lãnh ở nước ngoài nên không đóng thuế. Lại có cả trường hợp liên doanh đã chuyển lợi nhuận ra nước ngoài kể cả cổ phần, thì ta không quy định rõ việc này. Đó là trường hợp của Công ty liên doanh E.A.C Sài Gòn Shipping ở số 17 đường Tôn Đức Thắng.

Một ghi nhận khác là sổ sách kế toán ở các đơn vị liên doanh lại ghi bằng tiếng nước ngoài gây khó khăn cho việc kiểm tra của cán bộ chuyên quản.

Điều cuối cùng cũng cần đề cập trong công tác quản lý, đó là sự không thể kham nổi công tác trong khi chỉ có 20 cán bộ mà phải quản lý 300 xí nghiệp liên doanh và 420 văn phòng đại diện, thành ra có nhiều đơn vị tồn tại quyết toán, có khi giải thể rồi vẫn chưa quyết toán được có 44 trường hợp rơi vào tình trạng này.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Đặt vấn đề quản lý thu thuế và quản lý đơn vị, con người vào 1 bối cảnh chính trị đặc biệt thì mới thấy cần chấn chỉnh ngay. Thí dụ: Thu-chi sao cho cân đối mới ổn định. Các đơn vị đến VN giúp ta làm ra của cải vật chất, nhưng nếu còn thêm các yếu tố khác thì bản thân thành phố phải tính. Nhất là ngày càng có nhiều đơn vị vào hợp tác làm ăn kéo theo với nhân viên, bạn bè, thân nhân họ vào... tạo thành cộng đồng, công tác quản lý cần đặt ra, ngoài quản lý thuế.

Chúng tôi đề xuất mấy biện pháp để công tác thu thuế tốt hơn:

1. Cần phối hợp tốt giữa các cơ quan như thuế-quản lý thị trường-bộ đội trong kiểm tra, ngăn chặn trốn thuế. Giữa thuế, các quận, huyện, cơ quan lao động, từ đó hoàn thiện thuế và các quy định dưới luật.

2. Nâng cao năng lực cán bộ thuế, đáp ứng tình hình phát triển nhanh, đồng thời quan tâm tháo gỡ vướng mắc thường xuyên ở cơ sở, ngăn ngừa các "biến tướng", các ngách chạy thuế. Vấn đề nâng cao thu nhập chính đáng cho cán bộ thuế cũng là 1 khía cạnh không nên bỏ qua.

3. Một chính sách thuế đúng, đầy đủ, linh động và một tập thể người thi hành chính sách đó-là thật hệ trọng. Nhất là làm sao để vừa hấp dẫn sự đầu tư lại không tác động tiêu cực ở các lĩnh vực khác, để định hướng đúng.

Cuối cùng, chúng tôi cho rằng trách nhiệm của Đảng, của chính quyền phải nắm chặt, gắn chặt với ngành thuế, QLTT, hải quan để tạo nguồn thu. Vừa chỉ đạo, gợi ý, giúp đỡ, vừa kiểm tra, đôn đốc, xử lý thật nghiêm. Lập một quan hệ mới giữa Đảng, chính quyền và thuế, cũng như giữa thuế và các đoàn thể 1 cách hài hòa là rất cần trong lúc này ♣

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Sách **PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH** được dịch từ nguyên bản tiếng Anh của tác giả người Anh David Blake. Cuốn sách giới thiệu những nét căn bản của các giai đoạn phát triển thị trường chứng khoán trên thế giới; các loại chứng khoán, trái khoán được lưu hành và kinh doanh trên thị trường chứng khoán các cấp; các phương pháp phân tích thị trường chứng khoán để tìm kiếm cơ hội đầu tư sinh lời, hạn chế rủi ro. Cuốn sách đáp ứng được rất nhiều nhu cầu tìm hiểu về chứng khoán và kinh doanh chứng khoán của các giới khác nhau: doanh nhân, giới ngân hàng, những người làm công tác thực tế trong lĩnh vực kế toán tài chính, các nhà nghiên cứu lý luận, những người làm công tác giảng dạy chuyên ngành kinh tế, các sinh viên chuyên ngành kinh tế...

Nội dung của cuốn sách rất phong phú, bao gồm 4 phần lớn:

1. Giới thiệu thị trường tài chính.
2. Phân tích và đánh giá chứng khoán.
3. Phân tích, quản lý danh mục chứng khoán đầu tư và thủ tục thực hiện.
4. Giới thiệu về nguyên nhân và hậu quả của sự sụp đổ thị trường tài chính.

Bạn có thể tìm thấy trong cuốn sách này những lý thuyết căn bản về tiền tệ như lý thuyết của Phiso, lý thuyết của Phisher, các mô hình của Backwardation, của mô hình Contango, của mô hình Black-Scholes của mô hình Sharp, của mô hình Markowitz, của mô hình Lintner, của mô hình Ross...

Nếu bạn quan tâm đến vấn đề cổ phần hóa công ty, bạn có thể tìm được những lời khuyên bổ ích về vấn đề định giá cổ phần của công ty sao cho có lợi nhất, về cách định giá tài sản của công ty, cũng như nên lựa chọn 1 cấu trúc tài chính công ty như thế nào, nên có 1 chính sách lợi tức cổ phần như thế nào và nhiều vấn đề hữu ích khác.

Cuốn sách cung cấp nhiều kiến thức căn bản để bạn có thể làm quen, hòa nhập và tham gia vào các thị trường vốn, thị trường tiền tệ và các loại thị trường chứng khoán. Bạn có thể hiểu được các loại trái khoán được định giá như thế nào. Bạn có thể biết được các khả năng hạn chế rủi ro về hối đoái trong kinh doanh tiền tệ, trong đầu tư cũng như trong hoạt động xuất nhập khẩu qua các hình thức lựa chọn các hợp đồng lựa chọn, các hợp đồng giao sau, hợp đồng trao đổi, qua danh mục chứng khoán đầu tư. Cuốn sách này còn cung cấp các phương pháp hạn chế các rủi ro trong lãi suất, rủi ro trong hối đoái, cũng như phương pháp định giá ngoại tệ hợp lý.

Ngoài ra cuốn sách còn giới thiệu những vấn đề liên quan đến các định chế quản trị thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ ở các thị trường lớn tại London, New York, Thị trường chung châu Âu rất bổ ích cho các nhà quản lý kinh tế nhà nước.

Nhiều khái niệm và kiến thức được đề cập đến trong cuốn sách còn khá mới mẻ đối với nền kinh tế VN nhưng nó lại khá quen thuộc đối với các nhà kinh tế, các nhà tiền tệ, các nhà đầu tư, thậm chí đối với các học viên kinh tế nước ngoài, bởi vậy cuốn sách là rất bổ ích cho những ai ham thích những vấn đề về tiền tệ, về chứng khoán, về cổ phần cổ phiếu trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Bạn còn có thể biết về sự kiện "ngày thứ hai đen tối" trong thị trường chứng khoán thế giới và nhiều đổi mới trong thị trường tài chính thế giới tính đến cuối năm 1993.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn **PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

PTS. PHÙNG THỊ THANH THỦY